

KINH 121. TỬ DIỆT¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Bấy giờ có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà.

Bấy giờ Thế Tôn nói với La-đà:

“Những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều là pháp chết; những gì thuộc về thọ, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều là pháp chết².”

Phật bảo La-đà:

“Sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Nếu là vô thường, thì khổ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

Lại hỏi:

“Này La-đà, nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy sắc là ngã, khác ngã, hay ở trong nhau chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Phật bảo La-đà:

“Nếu đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này không thấy là ngã, là ngã sở nên đối với các pháp thế gian không chấp giữ. Vì không có gì chấp giữ nên không có gì để dính mắc. Vì không có gì để dính mắc nên tự giác ngộ Niết-bàn: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập,

¹. Pāli, S. 23. 12. Māradhamma.

². Ma pháp-]k=A Pāli: māradhamma, ma pháp hay tử pháp, quy luật của sự chết.

những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sinh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 122. CHÚNG SANH³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la.

Bấy giờ có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, nói: ‘chúng sanh’. Vậy thế nào là chúng sanh?”

Phật bảo La-đà:

“Ở nơi sắc mà nhiễm đắm triền miên, do đó gọi là chúng sanh⁴. Ở nơi thọ, tưởng, hành, thức mà nhiễm đắm triền miên, nên gọi là chúng sanh.”

Phật bảo La-đà:

“Ta nói, ở nơi cảnh giới của sắc, hãy phá sập, tiêu diệt. Ở nơi cảnh giới của thọ, tưởng, hành, thức phá sập, tiêu diệt; đoạn tận ái dục. Ái tận thì khổ tận. Khổ tận, Ta nói đó là tận cùng biên tế của khổ⁵.”

“Giống như trong làng xóm, những trẻ con trai gái chơi đùa, nhóm đất lại tạo thành nhà cửa, thành quách. Tâm chúng yêu thích, say đắm. Khi tâm yêu thích chưa hết, ước muốn chưa tan, nhớ nghĩ chưa dứt, thèm khát chưa tiêu, thì tâm chúng luôn luôn có sự yêu

³. Pāli, S. 23. 2. Satto.

⁴. Nhiễm trước triền miên -V-----A định nghĩa từ “chúng sanh”; Pāli: rūpe kho rādha yo chando yo rāga yā nandi yā taṇhā tatra satto tatra visatto tasmā sattoti vuccati, ở nơi sắc mà có dục vọng, đam mê, khoái cảm, khát ái; ở đó đắm nhiễm, ở đó đắm nhiễm triền miên, do đó được gọi là chúng sanh. Theo đây, chúng sanh, satta, được coi như là phân tử quá khứ của sajjati: đắm nhiễm hay cố chấp, bám chặt vào. Thông thường, satta được cho là danh từ phát sanh của động từ căn **as**: tồn tại, hiện hữu; nên satta được hiểu là “cái ở trong trạng thái đang tồn tại.”

⁵. Hán: tác khổ biên -@-W- . Pāli: dukkhassa antakaro, chấm dứt sự khổ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thích, giữ gìn và bảo là thành quách của ta, nhà cửa ta. Đối với những đồng đất kia mà lòng yêu thích hết đi, ước muốn không còn, nhớ nghĩ đã dẹp, thèm khát đã tan, thì tay xô, chân đạp, khiến cho tiêu tán. Cũng vậy, này La-đà, đối với sắc mà phá sập, tiêu diệt; đoạn tận ái dục. Ái tận thì khổ tận. Khổ tận, Ta nói đó là tận cùng biên tế của khổ.”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 123. HỮU THÂN⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la.

Bấy giờ có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Lành thay, Thế Tôn! Vì con mà nói tóm lược pháp yếu. Sau khi nghe pháp rồi, con sẽ ở một mình nơi vắng vẻ, sống không buông lung, chuyên tâm suy nghĩ về mục đích mà người con trai của tông tộc⁷ cao bỏ râu tóc, mình mặc niêm y⁸, chánh tín xuất gia học đạo, sống không gia đình, nỗ lực siêng năng tu các phạm hạnh, ngay trong đời này, tự tri, tự tác chứng, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Bấy giờ, Phật bảo La-đà:

“Lành thay! La-đà có thể ở trước Phật hỏi ý nghĩa này! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì người mà nói.

“La-đà, nên biết, hữu thân, sự tập khởi của hữu thân, về sự diệt tận của hữu thân, về con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân. Những gì là hữu thân? Đó là cho năm thọ ấm: sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm.

“Thế nào là sự tập khởi của hữu thân? Đó là đương lai hữu ái⁹, câu hữu với tham và hỷ, ái lạc nơi này nơi kia¹⁰. Đó gọi là sự tập khởi của hữu thân.

“Thế nào là sự diệt tận của hữu thân? Đương lai hữu ái¹¹, câu hữu với tham và hỷ, ái lạc nơi này nơi kia, hoàn toàn bị đoạn trừ, vất

6. Pāli, S. 23. 9-19. Chandarāgo.

7. Tộc tánh tử —m-l-A cũng nói là thiện nam tử, hay thiện gia nam tử. Pāli: kulaputta, con trai của gia tộc; thiện gia nam tử, hay lương gia tử đệ.

8. Niêm y -v—A áo nhuộm; đây chỉ ca-sa.

9. Đương lai hữu ái ———R-F Pāli: taṇhā ponobhavikā, khát ái về đời sống tương lai, khát vọng tồn tại đời sau.

10. Bỉ bỉ ái lạc ———R—A ước muốn sẽ tái sinh vào nơi này hay nơi kia. Pāli: tatratatrābhinandī.

11. Trong bản; *đương lai hữu ái*, tức *đương lai hữu ái*, xem cht.28 trên.

bỏ, nhổ sạch, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ¹². Đó gọi là sự diệt tận của hữu thân.

“Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân? Là chỉ cho Bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân. Hữu thân, nên biết: sự tập khởi của hữu thân nên đoạn; sự diệt tận của hữu thân nên chứng; con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân nên tu.

“Này La-đà, nếu đa văn Thánh đệ tử, đối với hữu thân hoặc biết, hoặc đoạn; đối với sự tập khởi của hữu thân hoặc biết, hoặc đoạn; đối với sự diệt tận của hữu thân hoặc biết, hoặc chứng; đối với con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân hoặc biết, hoặc tu rồi, thì này La-đà, đó gọi là đoạn trừ ái, xả ly ái, chuyển đổi kết sử, đình chỉ mạn, chứng đắc vô gián đẳng¹³, cứu cánh biên tế khổ.”

Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành, từ chỗ ngồi đứng dậy làm lễ rồi cáo lui.

Sau khi Đức Thế Tôn đã dạy như vậy rồi, thì Tỳ-kheo La-đà một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh suy nghĩ về mục đích mà thiện gia nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chánh tín, xuất gia, học đạo, sống không gia đình, nỗ lực siêng năng tu các phạm hạnh, ngay trong đời này, tự tri, tự tác chứng, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Thành bậc A-la-hán, tâm khéo giải thoát.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

¹². Pāli (S. iii. 138): yo tassāyeva tanhā asesavirāganirodho cāgo paṭinissaggo mutti anālayo, khát ái ấy hoàn toàn được ly nhiễm, diệt tận, xả bỏ, xả ly, giải thoát, không chấp tàng.

¹³. Vô gián đẳng, xem cht.18 kinh 105; cht.39 kinh 109.

KINH 124. MA (2)¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Khi ấy, có thị giả là Tỳ-kheo La-đà.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà:

“Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; hãy quán sát tất cả chúng đều là ma. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc là vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; hãy quán sát tất cả chúng đều là ma.

“Này La-đà, ý người nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường có phải là khổ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

Lại hỏi:

“Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Cho nên này La-đà, đa văn Thánh đệ tử, đối với sắc sanh tâm nhàm chán; và đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh tâm nhàm chán. Vì đã nhàm chán nên không thích, vì đã không thích nên giải thoát và giải thoát tri kiến: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

¹⁴. Pāli, S. 23. 11. Māro.

M

KINH 125. MA PHÁP¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Khi ấy, có thị giả là Tỳ-kheo La-đà.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà:

“Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần tất cả chúng đều là ma, tạo tác của ma. Và đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Phật bảo La-đà:

“Này La-đà, ý người nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường có phải là khổ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

Lại hỏi:

“Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã, khác ngã, hay ở trong nhau không?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Vì vậy, này La-đà, đa văn Thánh đệ tử, đối với sắc nên sanh tâm nhàm chán. Vì đã nhàm chán nên không thích, vì đã không thích nên giải thoát, giải thoát tri kiến: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

¹⁵. Pāli, S. 23. 23. Māro.

Kinh thứ ba cũng như vậy, nhưng có chỗ khác là:

Phật bảo La-đà: Đa văn Thánh đệ tử ở nơi năm thọ ấm này mà quán sát là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Khi đã quán sát, thì đối với các pháp trên thế gian đều không có gì để mà chấp giữ. Vì không có gì để chấp giữ nên không dính mắc, vì không dính mắc nên tự giác ngộ Niết-bàn: “Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 126. TỬ PHÁP¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Khi ấy, có thị giả là Tỳ-kheo La-đà.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà:

“Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; hãy quán sát tất cả chúng đều là pháp chết. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Ngoài ra như đã nói kinh trên.

M

KINH 127. PHI NGÃ PHI NGÃ SỞ¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Khi ấy, có thị giả là Tỳ-kheo La-đà.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà:

“Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc là vị lai, hoặc

¹⁶. Pāli, S. 23. 24. Māradhamma.

¹⁷. Pāli, S.23. 19-22. Khaya.

hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; hãy quán sát tất cả chúng đều là pháp đoạn tận¹⁸. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy đối với sắc mà sanh nhàm chán; đối với thọ, tưởng, hành, thức mà sanh nhàm chán. Vì đã nhàm chán nên không thích, vì không thích nên giải thoát, giải thoát tri kiến: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

*Cũng như kinh “Ta quán sát pháp đoạn tận,” các kinh tiếp theo cũng vậy, gồm:*¹⁹

1. Quán sát diệt pháp,
2. Quán sát khí xả pháp (*vứt bỏ*),
3. Quán sát vô thường pháp,
4. Quán sát khổ pháp,
5. Quán sát không pháp,
6. Quán sát phi ngã pháp,
7. Quán sát vô thường-khổ-không-phi ngã pháp,
8. Quán sát bệnh pháp,
9. Quán sát ung pháp (*ung nhọt*),
10. Quán sát thích pháp (*gai nhọn*),
11. Quán sát sát pháp (*giết hại*),
12. Quán sát sát căn bản pháp,
13. Quán sát bệnh, ung (*ung nhọt*), thích pháp (*gai nhọn*), sát (*giết hại*), sát căn bản.²⁰

¹⁸. Đoạn pháp –_–k. Pāli: khayadhamma.

¹⁹. Quốc Dịch, phẩm iii. Phẩm này gồm mười ba kinh, có đầu đề nhưng không có nội dung.

²⁰. Các kinh này được cho là có nội dung tương đồng với các kinh Pāli S. 23. 20. Vayadhamma; 21. Samudayadhamma; 22. Nirodhadhamma.